

KẾT QUẢ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ TRÌNH ĐỘ B NGÀY 13/01/2019

TT	Số báo danh	Họ tên nhân viên	Nơi sinh	Ngày sinh	Điểm Đọc+Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Trung bình	Xếp loại
1	BK16NV0001	Trương Thị Phương Hồng	TP.HCM	25/08/1975	7,0	5,5	8,0	7,0	Khá
2	BK16NV0002	Tăng Cẩm Huê	TP.HCM	07/11/1977	7,0	6,5	8,0	7,0	Khá
3	BK16NV0003	Nguyễn Trần Thanh Nhân	TP.HCM	15/07/1979	7,5	5,5	7,0	7,0	Khá
4	BK16NV0004	Trần Trung Hiếu	TP.HCM	28/02/1978	7,0	6,0	6,0	6,5	Trung bình
5	BK16NV0005	Bùi Thị Ngọc Sương	Tiền Giang	03/04/1985	7,5	6,0	6,0	7,0	Khá
6	BK16NV0006	Đặng Thị Nhật Minh	TP.HCM	28/09/1967	8,0	6,5	6,0	7,0	Khá
7	BK16NV0007	Đỗ Thị Thơm	Ninh Bình	20/10/1983	7,5	6,5	7,0	7,0	Khá
8	BK16NV0008	Đỗ Thị Ngát	Ninh Bình	10/04/1985	7,5	5,5	7,0	7,0	Khá
9	BK16NV0009	Hoàng Thị Trang	Nghệ An	09/01/1983	7,5	6,0	6,0	7,0	Khá
10	BK16NV0010	Trần Thị Hồng Thu	Nam Định	23/10/1980	7,0	6,0	6,0	6,5	Trung bình
11	BK16NV0011	Nguyễn Thị Nhung	Bắc Giang	25/12/1981	7,5	6,5	6,0	7,0	Khá
12	BK16NV0012	Lê Thị Nữ	TP.HCM	18/08/1967	7,0	6,5	5,0	6,5	Trung bình
13	BK16NV0013	Nguyễn Trung Dũng	Nghệ An	10/10/1982	7,0	6,5	5,0	6,5	Trung bình
14	BK16NV0014	Trịnh Tuấn Vũ	Quảng Ngãi	10/05/1973	7,0	6,0	5,0	6,5	Trung bình
15	BK16NV0015	Nguyễn Tất Thắng	Nghệ An	27/07/1966	7,0	6,5	5,0	6,5	Trung bình
16	BK16NV0016	Hồng Mộng Tuyết Dung	TP.HCM	27/09/1970	7,5	5,5	7,0	7,0	Khá
17	BK16NV0017	Võ Tấn Kiệt	Đồng Tháp	05/01/1987	6,0	5,5	6,0	6,0	Trung bình

TT	Số báo danh	Họ tên nhân viên	Nơi sinh	Ngày sinh	Điểm Đọc+Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Trung bình	Xếp loại
18	BK16NV0018	Phan Thị Ngọc Phượng	TP.HCM	21/05/1980	6,5	5,0	6,0	6,0	Trung bình
19	BK16NV0019	Vũ Như Quỳnh	Hải Phòng	12/06/1983	6,5	5,5	6,0	6,0	Trung bình
20	BK16NV0020	Trần Thị Ánh Phượng	TP.HCM	22/08/1987	6,5	5,5	6,0	6,0	Trung bình
21	BK16NV0021	Trần Thị Phương Oanh	TP.HCM	21/05/1981	7,5	5,5	6,0	6,5	Trung bình
22	BK16NV0022	Vương Hội Khánh	TP.HCM	13/09/1985	7,5	5,5	6,0	6,5	Trung bình
23	BK16NV0023	Nguyễn Ngọc Mai	TP.HCM	13/01/1985	7,0	5,5	7,0	6,5	Trung bình
24	BK16NV0024	Võ Thị Xuân Thơ	Đồng Tháp	10/02/1981	7,5	6,0	7,0	7,0	Khá
25	BK16NV0025	Giáp Thị Vượng	Bắc Giang	27/11/1987	7,5	6,0	6,0	7,0	Khá
26	BK16NV0026	Nguyễn Thị Tất	Tây Ninh	19/01/1988	8,0	7,0	7,0	7,5	Khá
27	BK16NV0027	Phạm Huy Hoàng	TP.HCM	07/07/1984	8,5	6,0	8,0	8,0	Giỏi
28	BK16NV0028	Phạm Huỳnh Kim Ngân	TP.HCM	14/03/1995	7,0	6,0	5,0	6,5	Trung bình
29	BK16NV0029	Trang Thị Xuân Uyên	TP.HCM	10/03/1970	7,5	6,5	6,0	7,0	Khá
30	BK16NV0030	Bùi Thị Lan Anh	Ninh Bình	08/12/1982	6,5	6,0	6,0	6,5	Trung bình

Tổng cộng danh sách: 30 thí sinh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 01 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG